

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 163/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29-6-2024

V/v tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trọng Tuấn

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 145/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Tạ Văn T; nơi cư trú: Số nhà A T, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đức L; nơi cư trú: Số E V, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Tạ Thị T1; nơi thường trú: Số nhà A T, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: 6 Rue louis de B ville - A - D - N – Caledonie, Cộng hòa P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là anh Tạ Văn T trình bày:

Mẹ anh Tạ Văn T là bà Tạ Thị T1 trước đây có quan hệ tình cảm với ông Nguyễn Đức L từ năm 1987. Sau đó, mẹ anh có thai với ông L và sinh ra anh

vào ngày 30/01/1989 tại Hồ N. Thời điểm đó ông L và bà T1 đang ở Hồ N nhưng không chung sống và không đăng ký kết hôn với nhau. Sau này bà T1 đã đăng ký khai sinh cho anh T tại Ủy ban nhân dân phường L, quận N, thành phố Hải Phòng theo Giấy khai sinh số 76 quyển số 01–95 đăng ký ngày 11/5/1995 đứng tên mẹ là bà Tạ Thị T1. Đến năm 1994, ông L, bà T1 và anh T về Việt Nam sinh sống. Năm 2007, bà T1 sang Cộng hòa P sinh sống, anh T ở Việt Nam cùng ông L từ đó đến nay.

Nay để giấy khai sinh của anh T có đầy đủ cả tên bố và mẹ, anh T yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Đức L, sinh ngày 21/02/1961 là cha đẻ của anh Tạ Văn T, sinh ngày 30/01/1989 do bà Tạ Thị Thúy s ra tại Hồ N vào ngày 30/01/1989 theo Giấy khai sinh số 76 quyển số 01–95 đăng ký ngày 11/5/1995.

Tại Bản tự khai ông Nguyễn Đức L trình bày như sau:

Ông Nguyễn Đức L và bà Tạ Thị T1 có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 1987. Sau đó bà Tạ Thị T1 đã mang thai với ông Nguyễn Đức L và sinh một bé trai có tên là Tạ Văn T vào ngày 30/01/1989 tại Hồ N. Thời điểm đó ông L và bà T1 đang ở Hồ N nhưng không chung sống và không đăng ký kết hôn với nhau. Sau này bà T1 đã đăng ký khai sinh cho anh T tại Ủy ban nhân dân phường L, quận N, thành phố Hải Phòng theo Giấy khai sinh số 76 quyển số 01–95 đăng ký ngày 11/5/1995 đứng tên mẹ là bà Tạ Thị T1. Đến năm 1994, ông L, bà T1 và anh T về Việt Nam sinh sống. Năm 2007, bà T1 sang C Pháp sinh sống. Để giấy khai sinh của anh T có đầy đủ cả tên bố và tên mẹ, ông Nguyễn Đức L đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tạ Văn T, xác định ông Nguyễn Đức L là cha đẻ của anh Tạ Văn T.

Tại Giấy ủy quyền (đã được hợp pháp hóa lãnh sự) của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Tạ Thị T1 trình bày như sau:

Bà Tạ Thị T1 ủy quyền cho ông Nguyễn Đức L về việc nhận con là anh Tạ Văn T. Bà T1 đồng ý cho ông Nguyễn Đức L thay đổi họ tên con là anh Tạ Văn T sang tên họ của bố.

Kết luận giám định số KQ20807824 của Công ty TNHH D đề ngày 07 tháng 6 năm 2024 do ông Nguyễn Đức Long cung c thể hiện ông Nguyễn Đức L và anh Tạ Văn T có cùng quan hệ huyết thống cha-con.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Xác định ông Nguyễn Đức L, sinh ngày 21/02/1961 là cha đẻ của anh Tạ Văn T do bà Tạ Thị Thúy s ra tại Hồ N vào ngày 30/01/1989 theo Giấy khai sinh số 76 quyển số 01-95 đăng ký ngày 11/5/1995 của Ủy ban nhân dân phường L, quận N, thành phố Hải Phòng. Ngoài ra đề nghị tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Tạ Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Đức L là cha đẻ của anh Tạ Văn T nên quan hệ pháp luật trong vụ án là “tranh chấp xác định cha cho con”. Nguyên đơn là anh Tạ Văn T và bị đơn là ông Nguyễn Đức L hiện nay đang sinh sống tại Hải Phòng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Tạ Thị T1 có nơi cư trú ở C Pháp. Theo quy định tại khoản 4 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Bà Tạ Thị T1, ông Nguyễn Đức L và anh Tạ Văn T vắng mặt nhưng cùng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về việc xác định cha cho con: Các đương sự đều thống nhất trình bày: Anh Tạ Văn T được bà Tạ Thị Thúy s ra tại Hồ N vào ngày 30/01/1989 theo Giấy khai sinh số 76 quyển số 01-95 đăng ký ngày 11/5/1995 là con chung của ông Nguyễn Đức L và bà Tạ Thị T1. Tại Kết luận giám định số KQ20807824 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Dịch vụ Khoa học Kỹ thuật GenPro đề ngày 07 tháng 6 năm 2024 do ông Nguyễn Đức Long cung c thể hiện ông Nguyễn Đức L và anh Tạ Văn T có cùng quan hệ huyết thống cha-con với độ tin cậy là 99,999999%. Tòa án đã có văn bản gửi Công ty TNHH D về kết quả xét nghiệm nêu trên, Công ty TNHH D đã xác nhận: Công ty trực tiếp thu mẫu tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng vào ngày 05/6/2024, kết quả ông Nguyễn Đức L và anh Tạ Văn T có cùng quan hệ huyết thống cha-con.

[4] Với các tài liệu, chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Đức L là cha đẻ của anh Tạ Văn T, căn cứ vào Điều 88, Điều 89 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của anh Tạ Văn T.

[5] Về án phí: Do yêu cầu xác định cha cho con của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trả lại anh Tạ Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà Tạ Thị T1, ông Nguyễn Đức L và anh Tạ Văn T được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, Điều 89, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tạ Văn T:

Xác định ông Nguyễn Đức L, sinh ngày 21/02/1961 là cha đẻ của anh Tạ Văn T do bà Tạ Thị Thúy s ra tại Hồ N vào ngày 30/01/1989 theo Giấy khai sinh số 76 quyển số 01–95 đăng ký ngày 11/5/1995 của Ủy ban nhân dân phường L, quận N, thành phố Hải Phòng.

2. Về án phí:

Trả lại anh Tạ Văn T số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000392 ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Ông Nguyễn Đức L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc xác định cha cho con.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Tạ Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Đức L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bà Tạ Thị T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thúy Hà

